

Số: 856/KH - ĐHTCQTKD

Hung Yên, ngày 28 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH

Lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh năm học 2018 - 2019

1. Mục đích, yêu cầu

Thực hiện việc so chuẩn, đối sánh nhằm làm rõ hơn nữa những mặt mạnh, ưu điểm và hạn chế, thiếu sót hoặc chưa thực hiện tốt của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh với các đối tác. Từ đó, làm căn cứ xây dựng mục tiêu, đề ra biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, đưa Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh phát triển ngày càng vững chắc.

Trong trường hợp các đối tác không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ các thông tin theo bộ tiêu chí so chuẩn, đối sánh, các đơn vị tham mưu có thể tổ chức phỏng vấn trực tiếp hoặc khảo sát, tham khảo,... để thực hiện việc đối sánh theo đúng kế hoạch và bộ tiêu chí mà Nhà trường đã xây dựng, ban hành.

2. Lựa chọn đối tác

Căn cứ nội dung so chuẩn, đối sánh với các đối tác, ban hành kèm theo Quyết định số 797/QĐ-ĐHTCQTKD, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh, các đối tác được lựa chọn để so chuẩn, đối sánh của Trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh bao gồm:

- Trường Đại học Tài chính – Marketing;
- Trường Đại học Công Đoàn;
- Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

3. Nội dung so chuẩn, đối sánh

3.1. Bộ máy, nhân sự

TT	Tiêu chí
1	Số lượng, trình độ giảng viên
2	Tỷ lệ giảng viên/sinh viên
3	Tỷ lệ nhân viên/sinh viên
4	Tỷ lệ giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

3.2. Hoạt động đào tạo

TT	Tiêu chí
1	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp
2	Tỷ lệ sinh viên đạt học lực khá, giỏi
3	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng thời hạn

3.3. Nghiên cứu khoa học

TT	Tiêu chí
1	Tỷ lệ cán bộ, giảng viên hoàn thành nghĩa vụ nghiên cứu khoa học
2	Tỷ lệ các đề tài nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên được đánh giá tốt
3	Loại hình và số lượng các công trình công bố khoa học

3.4. Cơ sở vật chất

TT	Tiêu chí
1	Diện tích đất (diện tích được giao, diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo)
2	Thư viện, học liệu
3	Hệ thống hạ tầng CNTT, phòng đa năng

3.5. Tài chính

TT	Tiêu chí
1	Nguồn thu
2	Đảm bảo nguồn chi thường xuyên

3.6. Kết nối và phục vụ cộng đồng

TT	Tiêu chí
1	Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp 1 năm
2	Số lượng các đợt tình nguyện, thiện nguyện
3	Số lượng các đợt khám sức khỏe cho cán bộ, giảng viên
4	Số lượng hiến máu nhân đạo hàng năm (đơn vị máu)
5	Số lượng các công trình nhà tình thương, tình nghĩa

4. Tổ chức thực hiện

Các phòng chức năng là đơn vị chủ trì, phối hợp các bên liên quan thực hiện việc so chuẩn, đối sánh theo bộ tiêu chí trên, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp chính
1	Bộ máy nhân sự	Phòng Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc trường
2	Hoạt động đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo	Các khoa, bộ môn
3	Nghiên cứu khoa học	Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc trường
4	Cơ sở vật chất	Trung tâm Thông tin thư viện	Phòng Quản trị thiết bị, các phòng chức năng.
5	Tài chính	Phòng Tài chính kế toán	Các đơn vị thuộc trường
6	Kết nối và phục vụ cộng đồng	Phòng Công tác sinh viên	Phòng Hành chính tổng hợp, các Trung tâm; Công đoàn, Đoàn thanh niên.

5. Hình thức đối sánh: Xây dựng bảng so sánh kết quả, phân tích chỉ số.

Trên đây là Kế hoạch tổng thể triển khai công tác lựa chọn đối tác so chuẩn, đối sánh năm học 2018-2019 của nhà trường. Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc báo cáo Ban giám hiệu để giải quyết.

Nơi nhận:

- BGH (để c/đ);
- Các đơn vị (để t/h);
- Website trường;
- Lưu VT, KT&QLCL.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa